

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST
Ngày: 15-5-2023
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Phan Thị Khánh Phượng
+ Ông Đào Kim Kinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, ngày 10, ngày 11, ngày 12, ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2022/TLST-DS ngày 19/7/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Y, sinh năm 1973
Ông Lê Văn L, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Thôn CLLC, xã NP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi. Bà Y, ông L có mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1975
Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Thôn Phổ Trường, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Bà D, bà Đ vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần H, sinh năm 1975, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn PT, xã NA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 07/02/2022, các đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/5/2022, ngày 27/6/2022, đơn trình bày ghi ngày 29/8/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Y, ông Lê Văn L trình bày:

1. Theo giấy biên nhận ngày 20/3/2014, bà Phạm Thị D, có mượn vợ chồng ông, bà số tiền là 60.000.000 đồng, có sự chứng kiến của bà Trần Thị Đ; ngày 24/3/2014, bà Trần Thị Đ mượn của bà Y số tiền 50.000.000 đồng, có sự chứng kiến của bà D.

2. Giấy mượn tiền ngày 01/4/2014, bà Phạm Thị D có mượn của bà Yên số tiền 20.000.000 đồng; ngày 28/5/2014, bà D mượn của bà Y 20.000.000 đồng; ngày 02/6/2014, bà D mượn của bà Y số tiền 20.000.000 đồng; ngày 07/6/2014, bà Phạm Thị D mượn của bà Y số tiền 20.000.000 đồng, có sự chứng kiến của bà Trần Thị Đ; ngày 04/5/2014 bà Phạm Thị D có mượn của bà Y số tiền là 10.000.000 đồng và ngày 04/7/2014 Phạm Thị D có mượn của bà Y số tiền là 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà Phạm Thị D và bà Trần Thị Đ mượn của bà Y là 220.000.000 đồng. Số tiền này bà D và bà Đ mượn chung nên một bên ký và một bên chứng kiến việc mượn tiền của bà Y. Các bên không có thỏa thuận trả tiền lãi.

Mục đích mượn tiền của bà Đ và bà D để bà D đóng tàu đánh cá. Đến nay, vợ chồng bà Y, ông L đã nhiều lần yêu cầu bà Phạm Thị D và bà Trần Thị Đ thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền đã mượn nhưng bà D, bà Đ cố tình không trả.

Việc mượn tiền của bà D, bà Đ tại giấy mượn tiền do bà D viết, ông Trần H (chồng bà D) biết rõ. Đến nay bà Phạm Thị D và bà Trần Thị Đ, chưa trả nợ cho ông bà.

Vì vậy, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi giải quyết, buộc bà Phạm Thị D, bà Trần Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả lại cho vợ chồng ông bà số tiền gốc là 220.000.000 đồng. Chia phần bà Trần Thị Đ có nghĩa vụ trả 110.000.000 đồng và bà Phạm Thị D và ông Trần H có nghĩa vụ trả 110.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Y, ông L rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Trần Thị Đ, ông Trần H liên đới cùng với bà Phạm Thị D trả nợ gốc, vì không có căn cứ buộc bà Trần Thị Đ, ông Trần H trả nợ, rút một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà D, bà Đ có nghĩa vụ liên đới trả nợ 50.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 24/3/2014.

Như vậy, nay nguyên đơn bà Y, ông L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi giải quyết, buộc bà Phạm Thị D có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông, bà số tiền gốc là 170.000.000 đồng theo các Giấy ghi: ngày 20-3, ngày 1-4, ngày 28/5/2014, ngày 02/6/2014, ngày 07/6/2014, ngày 4-5-2014, ngày 4/7. Không yêu cầu trả tiền lãi.

* Bị đơn bà Phạm Thị D, bà Trần Thị Đ vắng mặt không trình bày ý kiến.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần H vắng mặt không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách tham gia tố tụng, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử tại Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

+ Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đầy đủ theo quy định tại Điều 70, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ: Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 91, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Y, ông Lê Văn L.

Buộc bà Phạm Thị D phải có nghĩa vụ trả nợ tiền gốc cho bà Lê Thị Y, ông Lê Văn L tổng cộng 170.000.000 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút không yêu cầu bà Trần Thị Đ, ông Trần H liên đới cùng với bà Phạm Thị D trả nợ tiền gốc và không yêu cầu bà Phạm Thị D, bà Trần Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả nợ 50.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 24/3/2014.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Phạm Thị D phải chịu 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Lê Thị Y, ông Lê Văn L số tiền tạm ứng án phí 5.500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002972 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn: bà Phạm Thị D, bà Trần Thị Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Y, ông Lê Văn L thấy rằng:

Theo các giấy mượn tiền ngày 20/3, ngày 1/4, ngày 4/5, ngày 28/5/2014, ngày 02/6/2014, ngày 07/6/2014, ngày 4/7 có căn cứ xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn, không có lãi suất. Theo các giấy mượn tiền có nội dung:

Giấy 1 ghi: Hôm nay là ngày 20-3 vợ chồng em là Phạm Thị D, Trần H có mượn vợ chồng Yến, anh L là 60.000.000 đồng.

Giấy 2 ghi:

Hôm nay là ngày 1-4 tại nhà chị Y tôi có mượn của chị là 20.000.000 đồng hẹn....trả hết vốn lẫn lời, ghi Phạm Thị D.

Hôm nay là ngày 28/5/2014, tôi là Phạm Thị D có mượn thêm của chị Y là 20.000.000 đ.

Hôm nay là ngày 02/6/2014, tôi là Phạm Thị D có mượn thêm của chị Y là 20.000.000 đ, ghi Phạm Thị D.

Hôm nay là ngày 7/6/2014, tôi là Phạm Thị D có mượn thêm của chị Y là 20.000.000 đ, ghi Phạm Thị D.

Giấy 3 ghi:

Hôm nay là ngày 4-5-2014 tôi là Phạm Thị D có mượn của chị Y là 10.000.000 đồng, ký tên Phạm Thị D.

Hôm nay là ngày 4/7 tôi có mượn thêm của chị Y là $16.000.000 + 4000.000 = 20.000.000$ đ.

Theo nguyên đơn trình bày các giấy mượn tiền trên đều do bà D viết.

Như vậy, các giấy mượn tiền vào ngày 20/3, ngày 1/4, ngày 4/5, ngày 28/5/2014, ngày 02/6/2014, ngày 07/6/2014, ngày 4/7 thể hiện một mình bà D mượn tiền của bà Y và không có thể hiện ông H, bà Đ mượn tiền cùng sử dụng chung với bà D. Do đó có căn cứ xác định buộc bà Phạm Thị D trả nợ cho bà Yến, ông L số tiền là 170.000.000 đồng phù hợp Điều 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn bà Y, ông L không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Trần Thị Đ, ông Trần H liên đới cùng với bà Phạm Thị D trả nợ tiền gốc và không yêu cầu bà Phạm Thị D, bà Trần Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả nợ tiền gốc 50.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 24/3/2014. Việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Do buộc bị đơn bà Phạm Thị D phải trả cho bà Lê Thị Y, ông Lê Văn L tổng cộng 170.000.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $170.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 8.500.000 \text{ đồng}$.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Lê Thị Y, ông Lê Văn L số tiền tạm ứng 5.500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002972 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

2/ Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Y, ông Lê Văn L. Buộc bà Phạm Thị D phải có nghĩa vụ trả nợ tiền gốc cho bà Lê Thị Y, ông Lê Văn L 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng).

Nguyên đơn không yêu cầu trả tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phần nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Trần Thị Đ, ông Trần H liên đới cùng với bà Phạm Thị D trả nợ tiền gốc và không yêu cầu bà Phạm Thị D, bà Trần Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả nợ tiền gốc 50.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 24/3/2014.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Phạm Thị D phải chịu 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Lê Thị Y, ông Lê Văn L số tiền tạm ứng án phí 5.500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002972 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4/ Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng